

TRUY MÔN CẢNH HUẤN

QUYỂN 7

THIÊN SƯ PHÙ DUNG ĐẠO GIAI TIỂU THAM.

Xuất gia là nhằm chán trần lao, cầu thoát khỏi sinh tử; dứt các tâm niệm, dứt bật phan duyên, nên gọi là xuất gia. Đâu thể ngồi không, lợi dưỡng chôn vùi cuộc đời; mà phải cởi mở tâm nhìn, đối diện thình sắc như trồng cây trên đá, thấy lợi thấy danh như trong mắt dính phấn tiếu. Hướng chi từ vô thủy đến nay, chẳng phải không từng trải qua, lại chẳng phải không biết thứ lớp, bất quá là lộn đầu làm đuôi, chỉ như thế, đâu cần khổ khổ tham luyến. Nếu ngày nay không dứt bỏ thì còn đợi đến bao giờ. Cho nên bậc tiên Thánh dạy người chỉ cần dứt tận bấy giờ, có thể tận thời nay, đâu còn có việc gì. Nếu được trong lòng vô sự, Phật Tổ giống như kẻ thù, tất cả việc trong thế gian tự nhiên lạnh nhạt, mới bắt đầu tương ứng.

Ông không thấy sao! Ấn Sơn đến chết không chịu thấy người, Triệu Châu chết không chịu nói với người. Biển Diêm lấy võ cây làm thức ăn, Đại Mai lấy lá sen làm áo mặc, Đạo Giả Y mặc toàn giấy. Thượng tọa Huyền Thái chỉ mặc toàn vải. Thạch Lương làm nhà bằng cây khô cho người nghỉ ngơi. Chỉ có chết mới tỏ tâm ông. Đầu Tử sai người lấy gạo. Cùng nấu cùng ăn, muốn được xét lấy việc. Lại từ các Thánh trên có tấm gương như thế, nếu không có chỗ tốt thì làm sao cam được. Các bậc Nhân giả, nếu cũng đối thể này rất ráo không thể thiếu người, hoặc cũng không chịu đảm đương; vì sao thần sợ phí lực; sơn Tăng hành nghiệp không chấp trước; nên làm người đứng đầu môn; Đâu thể làm tổn phí của thường trụ; bỗng quên bậc Tiên Thánh phó chúc. Ngày nay bèn học theo người xưa làm trụ trì, so sánh bàn luận với người, lại không xuống núi, không phó trai, không làm hóa chủ, chỉ trải qua một năm thời khóa của bốn viện bèn có sở đắc. Rồi chia thành ba trăm sáu mươi phần, một ngày lấy một phần mà dùng. Không chạy theo tiếng thêm bớt của người. Có cơm thì dùng cơm, không có cơm thì ăn cháo, cháo không có thì dùng chút ít hạt bắp. Khách đến chỉ có trà nước

mà thôi. Không có chút ít trái cây để dọn. Chỉ có một ấm trà, ở giảng đường, khách phải tự đi lấy dùng, việc trần gác qua, chỉ chuyên một bề đàm đạo. Lại so với cuộc sống, đầy đủ, phong cảnh nên thơ, hoa cười, chim hót, ngựa gồ hý vang, ngựa đá chạy giỏi, ngoài trời núi xanh thật tuyệt, tai không nghe tiếng nước chảy bên bờ, nửa đêm vượn hú trên núi, sương phủ dày đặc, giữa rừng gà gáy gió thổi đưa cây thông xanh cao, gió xuân thổi mà cây khô rỗng ngậm, gió thu thổi lá tàn rơi, rừng lạnh hoa nở, thêm ngọc đầy rêu xanh, mặt người mang màu sắc của khói sương, âm trầm vắng lặng, im ắng, một bề tiêu điều không chút sợ hãi. Sơn Tăng ngày nay đến trước mọi người nói về gia môn. Đã là không gặp may mắn thì đâu thể thăng đường nhập thất, dơ chùy dựng phát, hét đông đánh tây, giương mày trợn mắt, giống như bệnh thần kinh, chẳng chỉ chịu khuất Thượng tọa, cũng là cô phụ Tiên Thánh. Ông không thấy Đạt-ma từ Tây-trúc đến núi Thiếu thất, xuống núi xoay mặt vào vách chín năm, Nhị Tổ đứng dưới tuyết chặt tay, có thể gọi là chịu gian khổ. Song Đạt-ma không hề đặt một lời, Nhị Tổ không hề hỏi một câu, lại nói Đạt-ma không vì người được chăng? Sơn Tăng mỗi ngày đến nói rõ về chỗ làm của bậc Thánh xưa, mới biết không có đất để dung thân, hổ thẹn người sau yếu mềm. Lại trăm món ngon lạ dâng lên cúng dường, nói ta bốn thứ cần dùng đầy đủ, mới có thể phát tâm. Chỉ sợ làm cho tay chân không đáp đối, bèn cách đời cách thế. Thời gian giống như mũi tên bắn, thật là đáng tiếc. Tuy như thế (1075) lại từ mọi người độ nhau. Sơn Tăng cũng gượng dạy ông không được, các nhân giả có thấy kệ của người xưa không? Ruộng núi được gạo ăn, hoang dã muối dưa đạm bạc, ăn thì theo ông ăn, không ăn mặc Đông tây, chỉ mong đồng đạo mỗi người tự cố gắng, hãy trân trọng.

Thiền sư Hoàng Bá dạy chúng: Dự biết trước nếu đánh không thấu suốt, đêm 30 tháng chạp đến, giữ lấy sự nóng bức, có kẻ ngoại đạo mới thấy người nói làm công phu, ông ta bèn cười nhạt, giống như có kẻ ngăn lại, ta lại hỏi ông: Bỗng nhiên lúc sắp qua đời ông lấy gì chống lại sinh tử? Ông lại suy nghĩ xem, lại có cái đạo lý làm sao được Di-lặc sinh thiên và Thích-ca tự nhiên. Có một số loài quý ở khoáng dã và loài thần nhân rồi mới thấy người bị bệnh nhẹ liền nói với người khác ông hãy buông bỏ hết và đến người bị bệnh kia có lý hội được không? Chân tay bối rối, thịt ông như dao bén làm sao cắt nát, làm chủ thể được không? Muôn việc phải là lúc nhàn thì làm được, lúc bận được dùng, nhiều ít lượng sức, định đợi đến lúc khát mới đào giếng, tay chân quờ quạng, thì làm gì được, che lấp đất trống ngổn ngang làm sao tránh. Đường trước

mờ tối, tin tưởng rối loạn, khổ thay! Khổ thay! Hằng ngày chỉ học thiền ở ngoài miệng, nói thiền nói đạo, mắng Phật, chửi Tổ, đến lúc này đều dùng không được. Thường ngày chỉ chăm lo người mù, đâu biết ngày nay tự mù. Địa ngục A-tỳ quyết định không thả ông được. Như thời Mặt pháp ngày nay Phật Pháp sắp chìm, hoàn toàn nhờ có năng lực anh em, gánh vác nối tiếp tuệ mạng của Phật; không để cho đứt mất. Thời nay mới có một nửa người đi bằng chân; chỉ đi xem núi ngắm cảnh; không biết thời gian có được bao lâu. Một hơi thở ra không thở vào đã thành đời khác, chưa biết đầu mặt thế nào. Than ôi! Khuyên nhà anh em ông. Lúc sức lực mạnh mẽ, tính toán lấy phần chỗ hữu, không bị người đối một đoạn đại sự, che lấp cái chốt cửa (chỉ cho chỗ vui mầu của Thiên cơ, thì rất dễ dàng; tự là ông không chịu bỏ đi. Chết chí thực hành công phu, mặc dù nói khó hiểu rõ lại khó, muốn dạy ông biết, làm sao được một cây tự sống trên cây, ông cũng phải tự tin làm một người chuyển biến mới được, nếu là người trượng phu thì xem công án: Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không? Triệu Châu đáp: Không.

Chỉ trong mười hai thời khán chữ Không, ngày tham, đêm tham, đi đứng nằm ngồi, lúc mặc áo, ăn cơm, chỗ đại tiểu tiện, tâm tâm quay nhìn lại với tinh thái mạnh mẽ, giữ chặt một chữ “Không” ngày qua tháng lại nhồi thành một khối. Bỗng nhiên hoa tâm đốn nở, ngộ yếu cơ của Phật Tổ, là không bị câu thoại đầu của lão Hòa thượng trong thiên hạ đối lừa, lại mở miệng lớn, Đạt-ma từ phương Tây đến không gió mà nổi sóng. Thế Tôn niêm hoa một tràng thất bại. Đến đây nói gì Diêm-la Lão Tử, ngàn Thánh còn không biết làm sao. Không tin đạo, mặc dù có điều đặc biệt, thật là như thế, việc sợ người có lòng, tụng rằng:

*Trần lao lại thoát việc phi thường
Chỉ đem đầu dây làm một trường
Nếu chẳng một phen xương lạnh buốt
Đâu được hoa mai ngửi mùi hương.*

Văn Từ Học Lão khuyên các Tăng trẻ siêng năng học hành.

Ngọc không mài dũa thì không thành khí, người không học thì không biết lẽ phải. Tuổi trẻ xuất gia may được lìa lưới trần, ở trong nhà rộng lớn, trộm nghĩ không thể ấm no mà tự mãn chí mình. Lúc tuổi trẻ không siêng năng học hỏi, không nghiên cứu nghĩa lý, không hít thở cho đúng..., đối trước bậc Thánh làm sao tuyên bạch, trước bậc sĩ đại phu làm sao thổ lộ. Không học một nét chữ văn sơ thì làm sao viết sách của bậc sĩ đại phu? Làm sao đúng với người xuất gia? Trong lòng quán thông xưa nay mà hạ bút thì khởi khói mây. Mới hiểu thân rõ tánh, dẫn

đến rõ mạng. Nếu tự lười biếng nương vào lời, không thọ tư chất của đạo, ấy là tự mình liễu hoại một đời, lại như loài vượn thú, còn có dạy để hiểu đến cùng tốt. Loài chim Cù dục có thể dạy nó hát ca. Con người là linh hồn của muôn vật. Nếu không học thì tầm nhìn chẳng khác cầm thú. Là bậc thầy của người tự phải nghiêm, sự nghiêm thì sau đó mới là bậc Tôn quý của đạo. Thà năm đầu mất đi sự khoan lượng, mà với cái oán lúc khác, không bằng quá nghiêm để chiêu cảm lúc khác. Đệ tử bỏ cha mẹ vào chùa thờ thầy thầy lại không nghiêm, rồi lại buông thả, lười biếng. Thì đệ tử thật mất mát với sự học. Tổ lời lại chậm chạp, tuyên bạch lại ngu đần, các bỏ lại bày ra, sai việc lại vụng về. Khi biết mọi việc không thể được, mới tu hối và đổ lỗi về thầy mình, làm sao gọi là chí cảm. Năm đầu thoát tục theo thầy, sư trưởng dạy dỗ cho nghiêm, đối với việc công thì xong. Sau đó dám sửa việc riêng cấm vọng ra ngoài, đọc sách phải thuộc, viết chữ phải rõ ràng, nghĩa lý phải thông, đạo niệm phải chánh. Ngày qua tháng lại trở về với bầu trời có sẵn, tạo được sự mầu nhiệm rộng rang. Nhờ đó, biển tánh xanh, tâm lắng, ngọc sáng trưng. Người học trên bước đến bông lai, người học Phật thì an thân lạc quốc, đến lúc này lại cảm công sư trưởng dạy dỗ. Thiên sư Nguyệt Quật Thanh dạy các đồng hành:

Kế là các đồng hành nghe Tử Thành nói: Cao, do có thấp, rộng do có hẹp. Bậc Hiền Thánh xưa nay đều do đây mà thành. Nho tông rất nhiều, họ Thích cũng lắm. Đây không dẫn rườm rà, lược nêu hai, ba điều, Ngu Hạ chí Tôn còn từng trải qua sự thử thách. Có thể do Nhị Tổ mặc áo siêng năng, một niệm nhân chân ngàn đời quả thật. Nếu lạm mặc thì không thành tựu, dù là hủy hình chỉ thêm nghiệp xấu. Các ông già trẻ mỗi người phải chuyên lòng thực hành chân thật không theo dòng đời, ở đất thanh tịnh, sinh tâm, khó gặp, thấy Phật gặp tăng phải cung kính, nếu trách trở lại thì có thể gọi là Trượng phu. Hai vai thí chủ giống như mái chèo, đồng nương gặp nhau được người lễ bái. Tối lửa sang hương thường chở lười biếng, ăn cơm thay cháo niệm niệm khởi tâm hổ thẹn, oai nghi tới lui là bậc thượng lưu, im lặng không hỏi là thấp hèn; Bối Diệp vốn hợp tính thông. Diệu Điển rất hợp với bác học. Hơi biết xưa nay mới giải cho người, giống như dê cầm, thì xuất gia đâu ích lợi gì.

Khi Thế Tôn chưa thành quả Phật, Ngài là người văn võ song toàn. Ngài Vĩnh Gia tài năng mới làm thầy được người, là bậc tông thuyết đều đủ.

Hy Nhan, Hy Ký và Tử Vân có nói: tụng chữ tụng chiếu Thích

Tôn không lằm. Mỗi người phải cố gắng chớ ngã mạn. Phải lập chí vững chắc cao cả không rơi vào đất phàm. Cho nên kinh nói: Lập chí như núi cao, đức lớn như biển sâu. Như miệng mong cầu, ta trả lời cho người. Đức Phật và các Tổ đều có lòng từ lớn lao; đã cứu vớt chúng sinh thoát khỏi vô lượng khổ. Như thế ngày ngày các ông sao không thẹn với tâm mình.

Tụng rằng:

*Giã gạo cắt cỏ bày gương tốt
Kế thừa phải mạnh mẽ vững chắc
Một niệm hoát nhiên ba đời dứt
Chỉ truyền thẳng xuống Lão Tao Hồ.
(Bồ-đề Đạt-ma)*

Văn phát nguyện của Cư Sĩ Sơn Cốc Hoàng Thái Sử.

Xưa, Sư Tử Vương lấy pháp bạch tịnh làm thân, thẳng nghĩa trong không cốc, hăng hái và găm thét. Nghĩ cung sáng tên bén, và mặc áo từ bi, sức nhấn không dao động, phá dẹp quân ma vương; tam-muội làm thú vui, cam lồ làm thức ăn ngon.

Vị giải thoát làm nước uống, dạo nơi ba thừa, an trú (1076) trong trí nhất thiết; xoay bánh xe pháp vô thượng. Nay tôi khen ngợi xưng tán lời chân thật. Dùng thân miệng ý suy nghĩ quán sát; sám hối như thật. Tôi từ xưa đến nay nhân si mê mà có ái nhiễm, uống rượu ăn thịt làm tăng thêm dục ái. Vào rừng tà kiến không được giải thoát. Nay, đối trước Đức Phật phát thệ nguyện rộng lớn: Nguyện từ nay đến cùng tận đời vị lai không còn dâm dục nữa, nguyện từ nay đến cùng tận đời vị lai không uống rượu, nguyện từ nay đến tận đời vị lai không ăn thịt. Nếu con còn dâm dục sẽ đọa vào địa ngục, ở trong hầm lửa trải qua vô lượng kiếp. Tất cả chúng sinh vì dâm loạn phải chịu khổ báo, con nguyện chịu khổ thay họ. Nếu con còn uống rượu thì sẽ đọa vào địa ngục, uống nước đồng sôi trải qua vô lượng kiếp. Tất cả chúng sinh vì uống rượu mà điên đảo, phải chịu khổ báo, con nguyện chịu khổ thay. Nếu con còn ăn thịt thì sẽ đọa địa ngục chịu nuốt sắt nóng, trải qua vô lượng kiếp, con nguyện từ đây đến cùng tận đời vị lai, nhân việc thệ nguyện, căn trần thanh tịnh, đầy đủ mười nhân không do người khác dạy, nhập vào trí nhất thiết, thuận theo Như Lai hiện làm Phật sự trong vô tận thế giới chúng sinh, mười phương rỗng rang, muôn đức trang nghiêm, sát sát trần trần làm chứng cho con. Nếu trải qua thân Ca-la-la quên mất đi bổn nguyện, chỉ mong Ngài che chở vạch đám mây mờ cho con, con đánh lễ tất cả thống thiết như hư không.

Lời tiểu tham của Hòa thượng Vân Phong Duyệt: Sư nêu lời Hòa thượng Bách Trượng dạy chúng: ông ngăn một đội hậu sinh, kinh luật luận học bởi thế không biết, cũng vào chúng tham thiền, thiền lại không hội, ngày 30 tháng chạp kết quả thế nào?

Sư nói: rõ ràng thật sự, các Thượng tọa cách thời bậc Thánh rất xa; tâm người bạc bẽo, lại ra mắt tông lâm ngày nay còn là không được.

Chỗ người nhóm họp năm trăm, ba trăm người, đất rộng mênh mông, chỉ dùng cơm, nước liêu xá nóng lạnh tiện làm nơi tốt đẹp. Lúc ấy người đau hết lòng vì đạo có được mấy người. Nếu có ba người, năm người đi lên đi xuống, nửa xanh nửa vàng. Đều nói ta hiểu rồi. Mỗi người tự cho là cấm cửa báu (rắn rít, linh xà) đâu chịu biết là sai, lần lượt xô đẩy, chỉ là trong muôn người không có một người. khổ thay, khổ thay! Cái gọi là tông lâm Bát-nhã năm năm tiêu điều, cỏ hoang vô minh năm năm thêm lớn. Tóm lại, kẻ hậu sinh thời nay mới nhập chúng bèn chấp tay lãnh hội, nhận sự cúng dường của người, khắp nơi rau không lựa một cọng, củi không gánh một bó, mười ngón tay không đụng nước, trăm việc không lo, chỉ mong vui sướng. Lụy thân trong ba đường biết làm sao. Chẳng lẽ không thấy trong giáo nói: thà lấy sắt nóng quán vào thân chứ không thọ nhận y phục của tín tâm đàn-việt, thà uống nước đồng sôi chứ không thọ nhận cơm nước của tín tâm đàn-việt. Thượng tọa cứ như thế, dù cho khắp mặt đất là vàng ròng, quây sông dài làm đê hồ, cúng dường Thượng tọa không bị phần ngoại. Nếu cũng chưa phải đến giọt nước tắc vãi bèn phải mang lông đội sừng kéo cày kéo bừa trả nợ người mới được. Lại không thấy Tổ sư nói: vào đạo không thông lý, thân thọ của tín thí, cây già tám mươi một, cây ấy không mọc nấm, rồi cuộc không thật. Các Thượng tọa! Thời gian đáng tiếc, thời gian không đợi người, chờ đợi một mai nhắm mắt xuôi tay, công ruộng phước không có một chút, Thiết vi đau thống khổ trăm cách hành hình, không nói không nói, trân trọng.

Bài minh thể đạo của Hòa thượng Nguyệt Lâm Quán: Thượng Sĩ tham huyền nhân! Thời gian chờ để luống qua, qua sông phải cần thuyền, làm người phải có chí. Danh tướng đều khác nhau, chẳng một cũng chẳng hai, Phật pháp khổ không nhiều. Trong không có khéo léo riêng, động dính cái chốt cửa, trí tự nhiên không thầy; triệt để tâm lão bà, xúc chạm người không kỳ hựu. Cõi nước trên đầu lông, đến đây không tránh né, hát bài ca Đức Sơn. Người tu đạo được như thế, thì Phật Tổ ra đời. Nuốt tiếng phải uống hơi, lược làm kẻ như thế, xưa nay không thay đổi, lẫn lộn lúc chưa phân. Sớm có ruộng khế hợp, người người vốn

đầy đủ, không chịu quay đầu nhìn, người người đạt bốn hương, kiêng kỵ dính danh vị, các Như Lai quá khứ, không lia mà nay bỏ. Các Bồ-tát hiện tại, theo thứ lớp thọ ký, người trí thâm gặt đầu, tâm rộng rang đồ đạt, người ngu không tin nhận, bỏ nhà tự chạy trốn, buồn thay thành linh đến, hiện thành cuộc sống chân, ở đây dùng vô cùng, tông môn nghĩa bậc nhất, phải trái gặp cội nguồn, cũng không lia đi chợ, kẻ đầu đồng trán sắt, cửa ngõ phải dính đất, nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả.

Tiểu tham của Thiền sư Từ Thọ Trí Tâm: Tâm này thanh tịnh như hư không, không có một chút tướng mạo, khởi tâm động niệm hoàn toàn trái với pháp thể, vừa lui bước liền tương ứng, chỉ là không chịu lùi bước; mới buông bỏ liền an vui chỉ là không chịu buông hết. Đại khái là từ vô thủy kiếp đến nay tập quán quen rồi. Người xưa học đạo trước phải đánh bạt tham, sân, si. Sau đó, giáo hóa khắp nơi, những niềm khát khao giáo pháp, giống như quạt trong thúng chạp, chính là không người mà trộm nhìn, đánh mất danh lợi, cam đạm bạc, tâm người thế gian nhỏ nhoi, đạo niệm tự nhiên sâu dày. Hòa thượng Biển Diêm Sơn một đời không ăn, thường vác cuốc trồng rau. Cao Tăng Tuệ Hữu ba mươi năm mang một đôi dép, trăm vá ngàn nối; gặp đất mềm thì đi, nơi đất đỏ thì xách dép đi chân, vì sợ tổn vật của tín thí đàn na khó tiêu thường từ bỏ vợ con, cúng dường tương lai. Nay ông liền rõ phải sám hối làm phước, trong mười hai thời ông thọ dụng các thứ đều là công sức của người khác đổ ra, chưa đói mà có cơm ăn, chưa lạnh đã có áo mặc, chưa dơ đã tắm, chưa mệt đã ngủ. Mắt đạo chưa sáng, lậu tâm chưa hết thì làm sao tiêu vật của tín thí. Cho nên người xưa nói: vì thành đạo nghiệp mà đem đến bố thí, đạo nghiệp chưa thành đâu tiêu được. Sơn Tăng ở đây không thể cùng các ông cháo cơm qua ngày. Nếu ngồi tiêu tín thì, các vị trời không vui, trà thô cơm đạm bạc, cũng khó tiêu của người, như ngay Tỳ-kheo mới học ăn no ngủ giường cao, giữ tánh qua ngày còn chê không vừa ý. Người xuất gia giống như cục đá mài dao, những người muốn dao bén thì đến mài. Trên cục đá, ông Ma Trương Tam cũng đến mài, Quý Tứ cũng đến mài, mài đi mài lại dao người khác thì bén, còn đá nhà mình thì bị mòn dần. Có lúc còn trách người khác không đến mài trên đá ta, có chỗ rất tiện nghi. Cho thức ăn như cho thuốc độc, nhận thí như nhận mũi tên, tộ dầy mà nói ngọt, làm đạo nhân sợ hãi. Ông thật vậy rõ ràng tương ứng với đạo, muôn lượng vàng ròng cũng tiêu được. Việc này không phải nói rồi lại thôi. Phải thật đến ruộng đất nơi này mới được. Lớn tiếng nói nhiều đối người đối mình. Phần nhiều không xong

việc. Như trong tông lâm thời nay không có người nào nói lời này. Lễ nào Trưởng lão Tiêu Sơn nói Thiền, hoàn toàn không có lỗ hỏng, nhớ lấy nhớ lấy, xin hãy trân trọng. Quốc sư Đại Đạt Vô Nghiệp ở Phần Châu Thượng đường: có Vị Tăng hỏi: mười hai phần giáo truyền khắp đất này, người đắc đạo quả không phải chỉ một, hai người, tại sao nói Tổ Sư từ Đông độ đến giáo hóa xứng huyền Tông riêng, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Chẳng lẽ Đức Thế Tôn nói pháp chưa hết (1077) chỉ như các cao Tăng có đức độ, đời trước học hết chín phái học (Nho gia, Đạo gia, Âm dương gia, Pháp gia, Mặc gia, Tung hoành gia, Tạp gia, Nông gia) và suốt thông ba tạng giáo điển. Ngài Sinh Triệu Dung Duệ đều là vị thần dị trong nhân gian, chẳng lẽ không biết được Phật Pháp xa gần. Mỗ giáp mê muội xin sư chỉ dạy. Sư nói: chư Phật không hề ra đời, cũng không có một pháp nào bàn cho người, chỉ tùy bệnh cho thuốc, nên có mười hai phần giáo. Nếu lấy quả ngọt đổi lấy hồ lô đắng, gạn lọc nghiệp căn cho các ông đều không có sự thật. Thần thông biến hóa và trăm ngàn muôn tam-muội hóa phá thiên ma ngoại đạo, phước trí hai nghiệm là phá kiến chấp có không. Nếu không hội đạo và ý Tổ Sư Từ Tây-trúc đến thì luận bàn Sinh Triệu Dung Duệ làm gì. Như nay thiên hạ hiểu thiền hiểu đạo như hằng hà sa số, nói Phật nói tâm có trăm ngàn muôn ức người; bụi nhỏ không bỏ, chưa thoát khỏi luân hồi, tư niệm không mật đều rơi vào đấm chìm. Như loại này còn không thể tự biết nghiệp quả, vọng nói tư lợi lợi tha, mình cho là thượng lưu và người là tiến đức. Chỉ nói gặp việc gì đều là Phật sự, gỡ chân đều là đạo tràng. Nghiên học điều này không như một phàm phu thọ năm giới, mười điều lành, rồi phát ngôn chê bai Nhị thừa, Bồ-tát Thập địa. Đề hồ thượng vị là quý nhất ở đời nhưng gặp những người này trở thành thuốc độc. Nam Sơn còn tự không cho gọi là Đại thừa. Học theo dòng ngôn ngữ tranh nhau giữa miệng lưỡi, tranh luận việc vô hình và người là tiên đức, là thành thật, thật khổ thay! Chỉ như Cao Sĩ Dã Dật còn biết gối đá giặt sông, bỏ lợi lộc cũng có sự tính toán làm cho dân yên nước vui. Trưng cầu mà không đến, hướng Thiền tông ta lại khác. Xem đạo nhân người xưa sau khi đắc ý, nhà đá chỉ có một cái chỗ gác chân để nấu cơm, trải qua ba mươi hai năm danh lợi không màng đến, tài sản không đoái hoài. Quên người đời, ẩn tích núi sâu, vua chúa kêu gọi mà không đến, các quan thỉnh mời mà không đi, há đồng với bọn ta tham danh ưa lợi; sẽ chìm vào đờng đời như người chết yếu. Có ít mong cầu mà quên quả lớn, các vị hiền bậc Thập địa há không thông lý của Phật có thể không giống như một phàm phu học rộng, thật không

biết lý này. Họ nói pháp như mây như mưa, còn bị Phật quở trách: Thấy tánh như cách lưỡi tơ, chỉ vì tình còn Thánh lượng thấy. Về nhân quả chưa vượt qua bậc Thánh, tình còn hơn các dấu vết. Tiên hiền, người xưa thạc học cao nhân hiểu thông xưa nay, rõ suốt cương giáo, vì biết học rõ văn nước sữa khó phân, không rõ lý mình niệm tĩn cầu chân. Than ôi! Được làm thân người như cây sống trên đất, mất đi thân người nhiều như cát trên mặt đất, thật đáng thương thay! Nếu có người ngộ được lý có một biết một là hiểu, không biết trong ngộ này là môn nhập lý, bèn cho là ra khỏi danh lợi ở đời, đạo núi ngấm sông khinh rẽ thượng lưu, làm cho tâm lâu không tận đất lý, không rõ thì không đến, già chết không thành, kéo dài năm tháng, lại thông minh mà không thể chống chỏi được nghiệp, không có trí tuệ thì không thoát khỏi luân hồi. Dù cho tài bằng Mã Minh, cái biết bằng Long Thọ chỉ là một đời, hai đời không mất thân người. Suy nghĩ gốc, nghe tận nguồn tức là hiểu. Như Đạo Sinh kia đâu đáng là tốt đẹp, hoàn toàn xa với đạo. Cùng huynh đệ luận bàn thật, không bàn luận hư, chỉ ngăn miệng ăn cơm, thân mặc áo; đều là khinh hiền, chê Thánh, cầu được mất tuệ tha tâm để xem xét. Giống như ăn máu mủ, đều phải bồi thường họ mới được, A-Na là người có đạo quả tự nhiên, vởi được tín thí đến cúng mà không thọ, Bồ-tát học Bát-nhã không được tự mạn, như đi trên nước, giống đi trên đao kiếm. Khi qua đời, một mảy phàm Thánh tình lượng không hết, bụi nhỏ tư niệm chưa quên, theo niệm thọ sinh năm ấm nặng nhẹ mà gá vào bụng ngựa thai lừa, bị nấu trong vạc dầu sôi lửa bỏng, những điều nhớ tưởng thấy biết, trí tuệ từ trước một lúc mất đi tất cả, y đó lại làm loài kiến hôi, lại làm loài muỗi mòng. Tuy làm nhân lành mà gặp quả ác thì tính sao đây. Anh em chỉ là tham dục mà thành tánh, hai mươi lăm năm núp dưới gót chân, ràng buộc không có lúc nào thành tựu. Tổ Sư thấy chúng sinh ở đất này có căn tánh Đại thừa, chỉ truyền tâm ấn, tỏ bày tình mê. Người đắc quả thì không phân biệt phàm và Thánh, ngu và trí. Lại nhiều đối chi bằng ít mà thật. Bạc đại trượng phu như nay thẳng xuống bèn thôi dứt, đốn dứt muôn duyên, vượt qua dòng sinh tử, hướng đến điểm linh quang thường riêng chiếu, vật lụy không câu nệ, vởi vởi đường đường bước đi trong ba cõi, đâu cần thân vàng cao trượng sáu chói lợi, khâm phục tướng lưỡi rộng dài tròn sáng. Nếu lấy sắc thấy ngã là hành tà đạo, dù có thân quyến trang nghiêm không cầu mà tự được thì đất đai núi sông không ngại nhả quang, được đại Tổng trì. Nghe một ngộ ngàn, đều không mong cầu giá trị một bữa ăn, các ông còn không như thế, Tổ Sư đến đất này chẳng thường có tổn có lợi. Có lợi là

trong trăm, ngàn người mà chọn được một người tài giỏi, xứng đáng là pháp khí.

Có tổn là: như trước đã rõ; theo họ nương vào ba thừa giác pháp để tu hành, không ngại lại được bốn quả ba hiền; có phần tiến tu. Cho nên bậc tiên đức nói: Liễu thì nghiệp chướng xưa nay không, chưa liễu thì phải trả nợ cũ.

Tiểu tham của Thiền sư Pháp Xương Vận: Nói chung, tất cả huynh đệ ở đây mắt đạo chưa tỏ, tâm địa chưa an, vào chốn tông lâm hay ra xã hội cần phải gần gũi bạn bè tốt. Trong mười hai thời phải dùng Phật pháp làm việc; phải quyết chọn để cho mắt tâm sáng suốt. Điều này chẳng phải là việc nhỏ, thời gian lặng lẽ trôi không đợi một ai, một khi mất thân người khó được sinh làm người trở lại, chớ để bỏ phí thời gian. Nay ba ngày rõ bốn ngày, ở đây qua đông, biên kia qua hạ, nhớ lấy một bụng sắn bìm, học hỏi đến chỗ nói suông, vạch miệng lời Hán lời Hồ, nói ta hiểu thiền hiểu đạo, xem thường người tốt, tạo nghiệp Vô gián, nên biết việc này to tát không dễ dàng, đại nhân đắm chìm rất nhiều, đến đây luận bàn đầu mũi không đến. Chớ đợi đến dịp mới mở miệng to. Lão già Pháp Xương không có người tình, chẳng yêu người, lúc ông khen ngợi, đều chẳng phải là tâm tốt, một mai phong hỏa giải tán một khi chết đi, nghiệp duyên thiện ác chịu báo tốt xấu. Cảnh giới sinh tử một lúc hiện tiền. Lúc ấy, giống như con cua trong nồi nước sôi, chân càng quơ quào. Trước đây học được thần thông Phật pháp mà vô dụng. Nghiệp thức mênh mang không nơi nương tựa; hối hận thì không kịp nữa, phải theo duyên chịu báo, sửa đầu đổi mặt đều chưa thể định, há không thấy đời xưa, Bồ-tát học Bát-nhã lại không tự dối, cần phải cẩn thận, mảy lông chưa hết thì chưa thoát khỏi luân hồi, niệm nhỏ chưa quên đều theo đó mà đọa, các ông có hết mang lông đội sừng hay không. Chính là ông bình thường làm loạn chủ tử mà ra. Ông có biết địa ngục rút lưỡi hay không, chính là nguyên do cuồng hoặc đường mê.

Ông có biết địa ngục hàn băng không? Chính là ông lạm dụng vật của tín thí đàn na, ba đường tám nạn đều do tâm ông tự tạo tác, chỉ vì mắt đạo chưa sáng, mới làm như thế, nếu là người xác đáng thì đâu có tin tức này. Pháp Xương nói như vậy đều hợp với các Thánh. Không chỉ là ba, bốn huynh đệ ông; nhưng Bồ-tát chưa đắc địa đều có lỗi này; huống chi (1078) tám Bộ trời rồng đã đến đây qua đông qua hạ, chớ cho là dễ dàng. Lão tăng bên cái cuộc kiếm cơm cúng dường. Ông nói những lời về xuất gia chớ vì nhân ngã lại một đời luống qua, một mai bốn đại phân tán, lúc ấy nếu khéo léo cũng muộn rồi. Có một kẻ bình

thường nghe người kể việc gì là cứ ghì trong bụng, rồi sinh tâm tức giận, bèn nói Phật Pháp sao có việc như vậy. Đại ngộ không câu nệ vào tiểu tiết, rồi hỏi A-nan! Con hỏi Ngài ngộ cái gì, mà thoát được tâm tưởng đầu lâu; trong mười hai thời chưa tương ứng với năm giới và mười điều lành. Trong hội Linh Sơn còn từng thấy, có Phật không hành nghiệp chẳng? Còn có Tổ Sư nói dối chẳng? Phần lớn giống như phân ngựa so với chiên đàn, có gì dính líu. Có thể cho là đề hồ thượng vị là món quý của thế gian, gặp những người này trở thành thuốc độc. Ông muốn tương ứng ngày khác, chỉ từ ngày nay tất cả chỗ phải phóng giáo khô nhạt.

Trong mười hai thời đối với năm dục tám gió như người mù thấy vật không bị các pháp chi phối, cũng không chi phối các pháp, đầu của sáu căn xem xét không có mảy may lỗi lầm, mới có một chút hy vọng hưởng thưởng. Pháp Xướng nói như vậy giống như uống thuốc nhưc đầu, đắng miệng một lúc nhưng lúc khác có hiệu lực.

Cho nên nói: Dù cho trăm ngàn kiếp, nghiệp đã gây không mất, lúc nhân duyên hội ngộ, quả báo lại tự chịu, không có người thay thế, mỗi người tự cố gắng, trân trọng.

Hòa Thượng Cổ Kính trả lời cho Thái Thú ở Phần Dương: Quốc Sư Nam Dương Tuệ Trung ba lần mời cuối cùng không đi, bèn sai Đường Túc Tông phải trọng vọng Phật Tổ. Xong ta nhìn Nam Dương, mây bùn tuy khác đường, quay đầu suy nghĩ người xưa, hổ thẹn mà mồ hôi đổ như mưa. Vì sao Phần Dương Hầu thấy ta như bùn đất, cười vì chùa Ngọc Phong, trích câu tỉnh quyền trụ, đâu thể là một thân, pháp môn đồng chịu ỨC, nước Trường Giang ngàn xưa, tiếng xấu rửa không đi, cần thận nhận thiếp chung, xem sự tự nhận lấy, ý ta như ngựa vượn, núi mây thích nơi tối tăm, năm khác không trả lời, sáng chiều một nén nhang.

Di văn khắc trên vách của Thiền sư Tuyết Đậu Minh Giác.

Phàm truyền giữ đèn tổ nối tuệ mạng của Phật, điều này không phải là trách nhiệm nhỏ, thích nghi cảnh trước phải tu sửa oai nghi, vâng theo lời dạy, sẵn dè sửa khí dưỡng tâm, không vì danh lợi mà động tình, không vì được mất mà lay ý; không theo bậc thượng hạ trong thế gian, không chạy theo phải quấy của người, dứt bỏ xấu tốt trong lòng, không hình mà có sắc, vui với niềm vui của người giống như niềm vui của mình, buồn với nỗi buồn của người giống như nỗi buồn của chính mình, bao dung với mọi người, tôn trọng bậc hiền nhưng nghiêm khắc với mình về lễ nghĩa. Không vì việc nhỏ mà mất đi điều lành, không trái nghĩa công mà bỏ đi điều không thân, có tài năng không thể chạy kheo

thế lực, không thể cậy nhờ, không khen mình thấp, không chê người cao. Thấy người có đức không thể quên thân, giàu có không được quên lúc nghèo. Vả lại, học vốn là tu tánh, đâu giận người mà không biết. Quý là ở chỗ không sinh tâm giận, không cầu những thứ ở đời, người hoặc hâm mộ nghĩa lý cố suy ra cái khác thì cũng đốc thúc tâm ông, dùng khuôn phép để răn dạy, bác bỏ sách sai, chỉ bày diệu tông, ngồi nhà từ bi, áo nhũn nhục không thể chốc lát mà lia, muốn đến đảo châu báu thì phải vội vàng, động tĩnh có thường, hiềm nghi phải cẩn thận, không nên chê người khinh trời, người (chún) qua lại không đuổi không chống cự, người khen chê không giận không tham, bên trong không có hổ thẹn, bên ngoài không thương xót. Hoặc tiếng tăm đồn vang, lợi dưỡng tràn đầy dồi dào, sợ nhân quả bốn đường, cẩn thận gần gũi Tam bảo, sinh tử chưa thoát, nghiệp khổ khó trốn, mới được ý chí vội suy nghĩ lợi chánh, thân như đi nhà xí, được chút lợi xứng với giặc, trăm năm không lâu, ba cõi không an. Đáng tiếc thời gian, phải mau cầu giải thoát. Các Tổ, bậc tiên đức xưa có đức hạnh tốt, gây tích một bề ăn đất. Đan Hà chỉ một cái dây vải, Triệu Châu thì tro xanh đầy đầu. Lãng Sư thì bện cỏ làm chăn. Có người tu lâu, thiền sâu, có người mới đến đại đô mà không đi, tiết kiệm thì ít lỗi, xả xỉ thì tự vơi người chê, khiêm nhường thì có vẻ vang, thối lui thì không kiêng kỵ. Cách Phật càng xa thì hành đạo gian khó, xem thời tiến chỉ không tự lui sụt.

PHẠM THỰC CÔNG ĐƯA TIỀN THIÊN SƯ VIÊN NGỘ HÀNH CƯỚC

Xem sông chớ xem nước ở ao đục, nước ao đục là cá tôm sinh sống. Lên núi chớ leo núi quanh co, núi quanh co thì cỏ cây thưa thớt. Ngắm sông phải ngắm sự rộng lớn của nó. Lên núi phải lên trên núi Thái. Sở đắc không cạn, cái thấy cao xa, công phu dụng tận chẳng luống uổng. Phương Nam may thay có đất chọn Phật, phải đến đó nghiên tầm diệu chỉ. Lúc nào đó thành khí chĩnh đốn giềng mối thì không phụ chí xuất gia của đấng nam nhi, đại trượng phu thôi nghĩ bàn, há là hư danh diệt thân. Trăm năm tùy phần giác không nhiều, chớ bị thời gian làm tối thêm, thành đô luống là ràng buộc Trung hoa, trộm ở chỉ nhân rượu ngon mê hoặc. Thấy ta may là người xuất gia, chịu theo hẹp hòi đồng mai một, thấy ta may có chí cao vởi, việc gì cũng dẫm đạp đi qua. Há không thấy cá nuốt thuyền không ấn dòng sâu, cây to một vùng không sinh nơi đất gò đở. Đại bàng một khi vỗ cánh là chín muôn dặm. Đâu đồng với bờ xuân cát bay đầy, đâu bằng ngựa chạy xa ngàn dặm; chớ học theo chim

lưu luyến một cành cây, dù giăng được ngàn kinh luận cũng rơi vào cơ thứ hai của nhà thiền. Mây trắng dài luyến dài cao không đầy lông sớm thì không tạm mở ra. Vì sợ dân đen trông mưa dầm. Đợi rảnh thì vẫn như xưa là đi ra núi. Lại không thấy: Núi gai có loại ngọc tên là duật dao, thợ giỏi chưa gặp chỗ rồi ren, lúc ấy nếu không là gai gốc thì đâu được giá bội cao ở thành thị.

Thiền sư Bảo Ninh dạy phải xem kinh: Phương pháp xem kinh sách hàng hậu học cần phải biết. Phải thanh tịnh ba nghiệp. Nếu ba nghiệp không thiếu thì trăm phước đều nhóm họp.

Ba nghiệp là thân, miệng, ý:

1. Thân ngồi ngay ngắn, như khi đối diện Tượng Phật thì thân nghiệp thanh tịnh.

2. Khi miệng không nói chuyện tạp, dứt các chuyện nói chơi thì khẩu nghiệp thanh tịnh.

3. Ý không tán loạn, dứt muôn duyên là ý thanh tịnh. Trong tâm đã thanh tịnh. Trong tâm đã vắng lặng, cảnh ngoài đều mất, lúc ấy mới khế ngộ với nguồn chân, ngộ hầu nghiên cứu cùng tột về lý của giáo pháp. Có thể gọi là nước lã thì ngọc trai sáng, mây tan thì trăng tỏ. Biển nghĩa vọt lên trong lòng, núi trị biết động ở tai, mắt, không phải dễ dàng, thật chẳng phải là duyên nhỏ. Tâm pháp đều quên, mình người đều lợi, nếu được như thế mới thật là báo đáp ơn Phật.

Ngày tháng năm nọ, Tỳ-kheo Nguyên Chiếu cung kính mang thư đến Thiền sư Tịnh Từ Viên Chiếu. Nguyên Chiếu sớm có học luật biết được quy chế của Phật. Tỳ-kheo phải đủ ba y và một bát, tọa cụ, đũa lược nước. Đó là sáu vật mà bậc thượng, trung, hạ căn phải vâng theo gìn giữ. Cho nên người nào theo con đường này thì không thể trái, nếu trái thì nghịch với lời dạy trên, không gọi là đạo thầy trò. Ba gồm:

1. Y Tăng-già-lê: Là đại y, y này đắp khi vào xóm làng phó trai, lên tòa nói pháp.

2. Y Uất-đa-la-tăng: Là y trung, y này đắp khi theo chúng lễ tụng, vào trai đường thọ thực.

3. Y an-đà-hội: Là hạ y, y này đắp khi đi đường, qua lại trong chùa làm việc. (1079) Ba loại y này dùng vải thô để may nhuộm thành ba màu hoại sắc là xanh, đen và mộc lan, dài khoảng ba khủy tay hoặc năm khủy tay, phải cắt ra rồi may lại, cốt để dứt lòng tham; điều điệp rõ ràng để nói lên ruộng phước. Nói về tướng của nó là Thánh hiền ba thừa đồng một cách thức. Bàn về tên gọi của nó thì chín mươi loại ngoại đạo chưa nghe đến. Về công đức của nó thì người được thoác tránh khỏi

nổi lo hung hiểm, và nạn rồng phải trốn chim cánh vàng. Những điều này vẫn còn trong đại tạng, chưa thể nêu hết.

- Bát: Bát nói đủ là bát-đa-la, Hán dịch là ứng khí. Bát làm bằng sắt hoặc bằng đất nung thể nó phải đúng pháp, nung thành màu đúng như pháp. Lượng nó phải ba đấu hoặc ba đấu rưỡi đúng như pháp. Vì nó là cờ nêu của chư Phật, chẳng phải khí dùng trong triều đình.

Đức Phật Ca-diếp thuở xưa thọ ký cho Bốn Sư Thích-ca ta. Trí luận cho Tăng-già-lê là vải thô mười ba điều. Lúc Phật sắp nhập diệt trao cho Tôn giả ẩm quang đến núi Kê Túc đời Đức Di-lặc ra đời để trao lại. Điều này để thấy sự tôn quý của chư Phật, Tổ Sư từ Tây Trúc đến sáu đời truyền trao, nói lên có từ việc nối pháp, ở đây lại được các Tổ ưa chuộng. Nay có vị tăng giảng sư tên là Tại Nguyên, vâng giữ chế vật mấy năm rồi, Sư bệnh sắp qua đời, Ngài dạy đệ tử đem y bát, toạ Cụ Phụng thờ Thiền sư, thật để nương bóng từ bi, vì nương vào con đường sáng tỏ. Vâng lời Thiền sư cố gắng tu hành, đức quy về muôn vật, kể thiện ác kéo đến xa gần nhiều như mây, các tông lâm trong nước không nơi nào thanh bằng. Trộm cho là việc do nơi thời mà nêu, đạo do nơi người mà mở rộng. Quả là nhờ vào bậc cao minh, hạ ý cho là dung nạp thọ trì. Như thế thì nghiêm chế của Đại Thánh có thể thực hành, ngọn gió của các Tổ chưa đọa, kính cẩn sai Tăng đem cho y bát, cùng năm việc tu hành biết để nói về ý này, Thiền sư Khả Phủ Giác Duy ghi lại nhưng không giảng nói.

LỜI TỰA THÍCH MÔN ĐĂNG KHOA KÝ:

Tăng sử ba đời, chọn người mười khoa, đọc tụng một môn công nghiệp rất trọng. Hoàng Triều ra lệnh đến ngày sinh nhật đế Vương là trong nước độ tăng để kéo dài ngôi Thánh, tôn sùng giáo của ta, tuyên bố bậc thầy chân chánh, từ xưa đều vậy, đối với lợi ích này càng thanh. Nay châu huyện Tịnh Thị rất đông, mỗi năm chọn lựa người phải xét kinh nghiệm nghề nghiệp, mở trường khảo thí, hợp cách tinh thông, sự cần khổ của Tinh La Tương lúc còn sống, mong hoàn tất việc đời để an nhàn. Bên ngoài bị ruộng y, bên trong giữ giới báu, làm đệ tử đáng pháp Vương, làm thầy trời người, không cày cuốc chỉ ngôi thọ của đàn na tín thí, dứt tâm không tham gia vào chuyện đời, đến cả việc nước. Sự vinh quang của Thích tử đâu gì hơn điều này. Thời nay tăng tục phần nhiều không có chánh nhân, lại muốn kinh doanh chuyện khác, không Tôn sùng nghề của mình. Chỉ mưu tiến lạm dự vào dòng pháp; hoặc nương vào người thân, hoặc cậy nhờ sư trưởng, cho đến có Tuần nhai đả hóa,

chạy theo cầu ân tuệ, mạnh dạn cho đến nhiều lần bị hủy nhục, trải qua sự gian nan, là trăm ngàn thành vô số mười, há tin có pháp môn an vui đốc thúc thân vinh hoa. Đây là do tâm xuất gia chưa tỏ gắng gượng cũng là người chẳng có trí trượng phu, huống là diệu điển liên hoa, núi Linh Thứu Cực Đàm, chỉ có nhân duyên lớn là khai tri kiến Phật. Bởi thế, chư Phật ra đời là đưa ra điều thật sự, chúng sinh ngộ nhập cũng vô số. Trong nước không biết, may mà nghe thấy. Sao không tụng trì, đâu chỉ có ân riêng, thật là quên gốc nên phải cố gắng. Người chưa độ phải tinh tấn để sớm mong biến thông. Người đã đạt chớ bỏ ôn tâm đều là nghiệp đạo. Trăm vàng cúng thí cũng có thể tiêu. Bốn chúng kính mong suy xét mà không thẹn với đức. Thân huyễn có cùng tận, thật hạnh không mất. Cho nên có tướng lưỡi đẹp màu đỏ. Xương thân nát tan như viên ngọc. Viết đủ truyện lục, người biết thì nghe đủ, huống chi là Bát-nhã có duyên qua tai. Pháp Hoa so về phước tùy hỷ. May mắn y vào lời dạy của bậc Thánh chớ để thời gian luống trôi, gần thì mong cạo tóc làm tăng, xa thì mong phá ma thành Phật. Nếu được như thế thì đâu nói gì nữa, lo cho tăng không đáp ứng mười khoa sự, tín đồ Phật giáp tiêu diệt mất một trăm năm. Bậc cổ hiền răn dạy rất sâu xa, đâu không động tâm ư?

Thư Nhân Thị Lang trả lời Vân hành nhân: Gần đây thẹn với lời dạy trong thư, lại đem các thuyết về Thiền giáo, đọc cảm thấy rõ điều an ủi, mà về sau cũng có điều chỉ dạy, vừa dùng nhiều việc nhưng không thể chu toàn với Sư. Nay lại có nói tự không thấy về sự sâu xa của ai có thể cho đây là răn bảo nhau. Nhìn lại tôi ngu muội làm sao biết được điều đó. Nhưng Lôi Sư nói: tôi trộm nghĩ, đối với con đường phương tiện của Đức Như Lai, giống như chấp một bên, giống như có cái thấy về nhân ngã, ngã là đúng, nhân là sai, đối với Phật pháp cho là căn bệnh lớn. Nhân ngã không dứt mà vọng luận bàn hơn kém chỉ là nói suông, tranh luận không dứt, trở thành báng pháp, chưa được quả mầu mà với lấy ác báo trước, không thể không cẩn thận. Nhưng đối với pháp môn phương tiện của Phật mà tinh tấn tu hành, hạnh mãn công viên thì tự nhiên siêu thoát, không hẳn chấp ngã là đúng, cho điều khác là sai. Tu hành tịnh độ, thì Phật và Bồ-tát đều khen ngợi, người tại gia và xuất gia vãng sinh tịnh độ chẳng phải một người. Huống chi nay trong thời mạt pháp người tu pháp môn này có thể gọi là con đường tắt, nhưng trong đó trước phải gội sạch căn trần, bẻ gãy ngã mạn, đối với các pháp môn khác tuy chẳng phải con đường tu hành chân chánh nhưng tùy theo khả năng mình cũng làm cho khâm phục tin thêm. Đâu thể vọng bàn

hơn kém, tự cho là cao thấp. Đạt-ma từ Đông độ đến không lập văn tự, truyền thẳng tâm ấn. Một hoa năm cánh từ Tào Khê đến, người ngộ pháp của ta nhiều như gai gốc cỏ lau.

Vào đời Lý, Đường, Thế chủ tôn sùng như thờ sư trưởng, cho đến nay các sư truyền trao không dứt, đặc biệt chưa thể bàn luận hơn kém. Nếu nhất định muốn trích dẫn giáo nghĩa, để làm chứng cho là người tu như thế mới nhập vào địa vị nào đó thực hành như thế mới bước lên địa vị nào đó, thật là cái gọi là họa vẽ hướng uống, chỉ tự nhọc công, cho nên kinh nói: Như người đếm tiền cho kẻ khác, bản thân không có nửa đồng. Đối với pháp mà không tu hành, thì học rộng cũng như thế, mong sự bỏ đi tri kiến; chớ luận bàn việc của người, chuyên tâm tự tu tịnh nghiệp, tôi thường bàn bạc với sư, thấy sư lập ra thuyết không lập văn tự, đưa đến lời này không hay, thì Đạt-ma không từ Tây Trúc đến, Nhị Tổ chắc chắn không chịu chặt tay cầu pháp. Nay văn tự nhà thiền lan khắp thiên hạ, đây chính là hạng người hèn mặt tự nhiên đến đây, đâu phải kỳ lạ ư? Chúng sinh ở thế giới Ta-bà thấy muôn thứ khác nhau, chẳng phải có thể một pháp mà được ra khỏi. Cho nên, Phật dùng phương tiện lập nhiều pháp môn, để cho Đông tây Nam bắc ngang dọc, lớn nhỏ đều được tu hành, đều có thể chứng nhập. Trong hội Hoa Nghiêm bởi Văn-thù-sư-lợi có hỏi về gốc tâm tánh là một, tại sao lại thấy có các thứ khác nhau. Hỏi ngài Đức Thủ rằng: sở ngộ của Như Lai chỉ là một pháp, vì sao nói vô lượng các pháp.

Hỏi ngài Trí Thủ rằng: Trong Phật pháp, trí tuệ là hơn hết. Tại sao Như Lai hoặc khen ngợi bố thí, hoặc khen ngợi trì giới, hoặc khen ngợi nhẫn nhục. Cho đến có khen ngợi từ bi hỷ xả. Cuối cùng, không có người nào dụng một pháp mà được ra khỏi, đều có tụng đáp. Việc sở tụng sáng chiếu của vị Sư này có nghĩa lý rất sâu. Bị bệnh đã khác, nơi ở cũng khác, nay bệnh về tay chân uống thuốc mỡ mà không lành. Người bệnh ruột mà trách thuốc không bằng thuốc trị tay chân (1080), là dùng thuốc tế trị bệnh tim là chẳng thể ư? Hai mươi lăm hạnh trong hội Lăng-nghiêm, chỉ suy tôn Quán Âm, đâu phải Quán Âm là cao siêu mà các Bồ-tát thần tiên ngoại đạo là kém. Trong pháp ta đều là tà kiến. Nhưng tri thức của Hoa Nghiêm hoặc ở ngoại đạo, hoặc làm Nhân Vương, hoặc làm dâm nữ để dẫn dắt chúng sinh. Nếu người tu hành chân chánh là đúng thì Đồng Tử Thiện Tài tham học bởi Thắng Nhiệt Bà, Tu Mật Nữ, Vô Yếm Túc Vương, v.v... đều có thể chỉ là sai lầm. Ngày kinh muôn luận chỉ là trừ bệnh cho chúng sinh, bệnh hết thuốc bỏ, đâu phải không bệnh mà tiêm chích. Vì tâm cấu này nặng cho nên phải

tu nhân thanh tịnh. Tịnh cấu đều mất, thì tu chứng cái gì, ba cõi không trụ thì chỗ nào mà tìm tâm. Bốn đại vốn không thì Phật trụ vào đâu. Cửa báu trong áo chỉ vì y áo ràng buộc, y áo nếu rách thì ngọc Châu tự hiện. Lại trình bày ý cạn để chỉ dạy, hoặc có người khác có thể chỉ dạy, lại buông một lời, rất là may mắn, cẩn thận chớ chi ly mà thành nói suông, gần đây bốn đại có nhẹ nhàng không? Có nhọc nhằn không? Nay có lui sụt không, mỗi tùy duyên qua ngày, chỉ cần vô sự, tai chưa nghe, ngàn muôn trân trọng.

TRẦN ĐỀ HÌNH QUÝ KHIÊM ĐÁP CHÂN THỊ LANG ĐỨC TỬ

Thưa hỏi việc thiền môn chỉ mong thấy được ý vui đẹp, nhìn lại mình thấp kém thì đâu thể đầy đủ điều này. Nhưng không ngại sự thấy nhỏ hẹp của mình để trình bày rõ. Nghĩa là thoạt đầu xem có hợp không, vì mỗi trước thấy không có luận thuyết nhất định. Nếu có thể một niệm bất sinh thì toàn thân là Phật. Chỗ nào mà có thoạt đầu khác, chỉ duyên tập khí nhiều đời, trái với giáo, hợp với trần cảnh. Trong sát-na niệm niệm sinh diệt, như khỉ vượn chuyên càn. Phật Tổ bất đắc dĩ mới chỉ bày phương tiện, làm cho ngậm nhai một cái mà không thấm vị thoạt đầu. Ý thức có mà không thực hành, đem quả ngọt mà đổi thành quả mướp đắng, un đúc nghiệp thức của ông đều không thật nghĩ. Cũng như quốc gia, binh khí bất đắc dĩ mới dùng đến nó. Người học thời nay đối với thoạt đầu sinh ra xuyên tạc, có tìm cầu giải thoát để gánh vác sự nghiệp thật là xa vời trong xa vời. Lăng Đạo Giả hai mươi năm ngồi rách bảy chiếc bồ-đoàn, chỉ cứ xem việc lừa chưa đi, việc ngựa đã đến, nhân cuộn rèm mà đại ngộ, nghĩa là tám vạn bốn ngàn thiền cơ. (mẫu nhiệm). Chỉ tiêu mất một cái chìa mở, há là nhiều lời, lai giáo chưa tụng lời Phật, hướng về tâm Phật, thực hành hạnh Phật, lâu ngày phải có chỗ đắc. Hành lý như thế, cố nhiên không mất, là một bậc hiền của đời. Nhưng một việc lành của thiền môn lại phải thấy suốt bản địa phong quang của chính mình, mới là rốt ráo. Việc này người người vốn có, nhưng bị khách trần vọng tưởng che lấp, nếu không đau như nung nấu, cuối cùng không sáng suốt thanh tịnh. Kinh Viên giác nói: Thí như luyện vàng, vàng trong mỏ không luyện mà vốn có, tuy lại là vàng xưa nay, cuối cùng luyện cho thành tự. Bởi cho là điều này, Lai giáo lại cho rằng đạo nếu không ở trong ngôn ngữ văn tự, chư Phật Tổ vì sao để lại nhiều kinh luận ở đời. Kinh là lời Phật, Thiền là tâm Phật, mới không trái, nhưng người thế gian tìm kiếm câu lời, chìm vào cương giáo, không biết chính mình có một việc quan trọng sáng suốt, cho nên Đạt-ma từ Tây Trúc đến không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người thấy

tánh thành Phật. Gọi đó là truyền riêng ngoài giáo, chẳng phải là ngoài giáo, mà là một thứ đạo lý, chỉ cần hiểu rõ tâm này, không dính mắc vào tướng của giáo. Nay, nếu chỉ tụng lời của Phật nói mà không biết trở về với chính mình, thì giống như người đếm tiền cho kẻ khác, mà tự mình không có một đồng. Lại như trong áo rách có viên ngọc sáng, đi ra khỏi nhà bị rớt mất. Dù ở trong đó được chút ít vị ngon thì vẫn là cái thấy của pháp ái. Việc bỏn phận gọi là mạt vàng tuy quý giá nhưng vào mắt thì thành bệnh. Cần phải làm cho thanh tịnh hết rồi mới có chút phân tương ứng. Tôi xưa nay tuy không đọc xem đại Tạng Kinh. Nhưng các kinh như: Hoa Nghiêm, Lăng-nghiêm, Viên giác, Duy-ma tụng đọc cùng hơi thuộc. Ngoài ra, như truyền đăng ngữ lục của các lão sư như tông cảnh lục của Thiền sư Diên Thọ v.v... điều nếm vị trong mấy mươi năm, mới đến được nhà. Lại Tôi không rảnh để xem Kinh Luận. Kinh Lăng già tuy là Tâm tông của Đạt-ma cũng dùng câu cú nhưng đọc khó hiểu. Chưa từng nghiên cứu sâu, muốn biết rõ chúng ta điều phải thành tâm, không phải như người thế tục kia tự dối chỉ nói suông mà thôi. Hãy dùng nhật dụng để nghiệm tuy không có lỗi thô trước ác. Nhưng đối với tất cả cảnh giới thiện ác thuận nghịch, quả có khả năng chiếu phá không bị người khác chuyển dời. Trong giấc ngủ đêm, có thức ngủ như một hay không? Nếu trước mắt còn có cảnh thì mộng mị chưa tránh khỏi điên đảo. Mộng mị đã điên đảo thì tật bệnh chắc chắn không thể làm chủ tử, tật bệnh đã không làm chủ tử được thì đầu bờ sinh tử sẽ không tự tại, cái gọi là như người uống nước nóng lạnh tự biết. Đợi lúc xá nhân công danh thành đạt, tu thanh tịnh, ít ham muốn lưu thần vào đạo này thì có thể gọi là hoa sen trong lửa.

Người xưa có nói: việc của đại trượng phu này, tướng văn, tướng võ không thể làm được. Lại nói: Muốn đứng trên đỉnh núi cao, muốn đi trong biển sâu, lại muốn đi cùng khắp tất cả, thẳng đến chỗ không còn nghi, lai giáo cho là không có chỗ thực hành, chỉ không có chỗ thực hành này chính là chỗ đặc lực. Như sách trước nói chỗ yên tĩnh, chỗ ồn náo đều mở mắt xem là đạo lý gì?

Lâu ngày thuần thực thì không có yên tĩnh và ồn náo khác nhau. Hoặc tạp loạn, sinh diệt không dừng thì nêu một công án để chống lại, ngay đó tâm sinh diệt tự nhiên dứt ngay, cái chiếu và người chiếu cùng một lúc vắng lặng, tức là đến nhà. Mỗ cũng học nhưng sao chưa đến, hãy thổ lộ hết như thế, không nhất định nhờ người khác chỉ bày, e có người không so sánh Nho Thích sẽ lấy làm lạ. Đợi chế xá nhân ngày nào đó mắt tâm mở sáng cũng sẽ cười lớn mà quả trách.